

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 29/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 với bị cáo:

Đinh Văn V, sinh năm 1994, ĐKKH và trú tại: thôn A, xã L, thành phố T, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị H. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị P và có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Không. Tiền sự:

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024, sau đó được chuyển sang biện pháp tạm giam từ ngày 31/12/2024, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2024, Đinh Văn V đang ở nhà tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là xã L, thành phố T, thành phố Hải Phòng) thì Phạm Văn T1, sinh năm 1993, trú tại: khu dân cư L, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương nhắn tin qua Zalo cho V rủ V đến nhà T1 chơi, V đồng ý rồi đi taxi đến nhà T1. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T1 gọi điện cho đối tượng tên K (không rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy đá. Sau đó, T1 rủ V cùng đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, V đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter

150 màu xanh, biển số 15G1-430.04 chở V ngồi sau. Trên đường đi, T1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8, màu vàng đồng, mặt sau có dán băng dính màu đen, bên trong lắp sim số 0868709098 của T1 chuyển khoản số tiền 750.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V1 số 105871460419 của T1 đến tài khoản ngân hàng V1 số 100881090006 của Trương Văn K – sinh năm 1986, trú tại: khu G, thị trấn P, K, Hải Dương để trả tiền mua ma túy, chuyển tiền xong thì T1 đưa điện thoại của T1 cho V cầm. Khi V, T1 đi đến đường cánh đồng thuộc khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì gặp đối tượng tự khai tên K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh trắng (không rõ biển số), K đưa cho V 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4) cm, miệng mép túi có vạch kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Thấy vậy, T1 bảo V là “Cầm đi”, V đồng ý cầm túi ma túy mua được của K vào lòng bàn tay phải rồi K điều khiển xe mô tô bỏ đi còn T1 điều khiển xe mô tô trên chở V ngồi sau đi về nhà T1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 chở V đi trên đường cánh đồng thuộc khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác Công an phường L kịp thời phát hiện bắt quả tang, T1 bỏ xe chạy; thu giữ tại lòng bàn tay phải của V 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4) cm, miệng mép túi có vạch kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, kiểu máy: JKM-LX2 bên trong lắp 02 sim số 0866998165 và 0796349075 của Đinh Văn V (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 màu vàng đồng, mặt sau có dán băng dính màu đen (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim số 0868709098 (ký hiệu A2); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 màu xanh, biển số 15G1-430.04.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét chỗ ở của Đinh Văn V, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Đinh Văn V gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 2,354 gam. H1 lại đối tượng giám định gồm 2,285 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số 2962 ngày 29/4/2025 của V2 - Bộ C kết luận: Trong mẫu vật ký hiệu A1: Trích xuất, phục hồi được: 12 tin nhắn SMS, 194 tin nhắn Zalo, 01 tin nhắn Facebook Messenger, 25 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại thời gian từ ngày 23/12/2024 đến 24/12/2024. Chi tiết thể hiện trong

mục A1 của đĩa DVD kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM. Trong mẫu vật ký hiệu A2: Trích xuất, phục hồi được: 34 tin nhắn SMS, 466 tin nhắn Zalo, 28 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại thời gian từ ngày 23/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Chi tiết thể hiện trong thư mục “A2” của đĩa DVD kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM. Không tìm thấy dữ liệu liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án.

Về vật chứng: Đối với 2,285 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì số 60/KL-KTHS là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, kiểu máy: JKM-LX2 bên trong lắp 02 sim số 0866998165 và 0796349075 của Đinh Văn V đang được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H cần được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng) quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Đinh Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 11/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng) đã truy tố bị cáo Đinh Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng) đã truy tố.

- Đại diện VKSND khu vực 10 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Đinh Văn V từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/12/2024.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, đề nghị về án phí áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Công an tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn V khai nhận: Bị cáo và Phạm Văn T1 có quan hệ bạn bè, tối ngày 24/12/2024 T1 rủ bị cáo đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, bị cáo đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô loại Exciter 150, biển số 15G1-430.04 chở bị cáo đến khu vực cánh đồng thôn N, phường L, thị xã K thì gặp một thanh niên, người này đưa cho T1 01 túi ma túy, bị cáo ngồi sau được T1 đưa cầm gói ma túy vừa mua, sau khi có ma túy trên đường đi về do T1 phát hiện thấy lực lượng Công an nên đã bỏ xe bỏ chạy, còn bị cáo bị lực lượng Công an bắt giữ cùng số ma túy vừa mua. Bị cáo thừa nhận 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ tại lòng bàn tay phải của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong và kết luận của Cơ quan giám định, cũng như tang vật chứng đã thu giữ.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại đường cánh đồng thuộc khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Đinh Văn V có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 2,354 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng...song do muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đi vào còn đường phạm tội. Hành vi cất giấu 2,354g ma

túy, loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn (nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng) truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng... Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi bị cáo cần thiết phải cách ly khỏi bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*: Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định mẫu ma túy hoàn lại được niêm phong số 60 ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 màu xanh, biển số 15G1-430.04; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 màu vàng đồng (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim số 0868709098. Quá trình điều tra xác định: Ngày 08/11/2024, chiếc xe mô tô trên đã được đăng ký đổi biển số thành 15AF-263.50 mang tên Đồng Xuân L, sinh năm 1993, trú tại: A, T, Hải Phòng (không thuộc xe vật chứng của vụ án khác). Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin chủ thuê bao 0868709098, xác định chủ thuê bao là Phạm Văn T1, sinh

năm 1993, trú tại: Tổ B, G, L, Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh H chưa làm việc được với Đồng Xuân L, Phạm Văn T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã ra quyết định tách vụ án hình sự số A1256 để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phạm Văn T1, Trương Văn K để xử lý trong vụ án khác. Do vậy, đối với xe mô tô và chiếc điện thoại loại Iphone 8 trên, Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) tiếp tục quản lý để phục vụ công tác điều tra là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, kiểu máy: JKM-LX2 bên trong lắp 02 sim số 0866998165 và 0796349075 thu giữ của Đinh Văn V. Quá trình điều tra làm rõ chiếc điện thoại này là của bị cáo Đinh Văn V, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không đề nghị xin lại chiếc điện thoại nêu trên và đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo V chiếc điện thoại trên cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 sim điện thoại số thuê 0866998165 và 0796349075 (lắp kèm trong máy Huawei) xác định không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Theo lời khai của bị cáo Đinh Văn V: Phạm Văn T1, sinh năm 1993, trú tại: Khu dân cư L, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương là đối tượng rủ bị cáo đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Đối với Trương Văn K, sinh năm 1986, trú tại: Khu G, thị trấn P, K, Hải D là người bán ma túy cho T1, bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh thì T1 và K không có mặt tại gia đình và địa phương. Ngày 23/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã ra quyết định tách vụ án hình sự số A 1256 để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phạm Văn T1, Trương Văn K để giải quyết trong vụ án khác, nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. **Hình phạt chính:** xử phạt bị cáo Đinh Văn V 02 (hai) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/12/2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 60/KL-KTHS của Phòng K1
- Công an tỉnh H bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu cho phát mại chiếc điện thoại Huawei màu xanh, kiểu máy: JKM-LX2 của bị cáo Đinh Văn V để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 sim điện thoại số thuê có số thuê bao 0866998165 và 0796349075 (lắp kèm trong máy Huawei).

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Phòng hành án dân sự khu vực A - Hải Phòng).

- **Án phí:** Bị cáo Đinh Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- CQ thi hành án Hình sự Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP.Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 CA T.P Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh